

BÀN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHÍNH PHỦ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN QUYỀN LẬP PHÁP

LÊ THƯƠNG HUYỀN*

Kiểm soát quyền lực là hướng đến mục đích các nhánh quyền lực, các cơ quan không lạm quyền, tha hóa, đi lệch hướng so với chức năng, nhiệm vụ của mình. Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung nguyên tắc kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Điều này mang lại cho Chính phủ một vị thế mới trong bộ máy nhà nước, bảo đảm tính độc lập tương đối hơn trong quan hệ với cơ quan lập pháp. Theo đó, tạo cơ sở tăng cường tính chủ động, linh hoạt và tính sáng tạo của Chính phủ trong hoạt động, đồng thời thiết lập tiền đề khách quan cho việc Chính phủ có thể tăng cường sự phối hợp và thiết lập sự kiểm soát phù hợp đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp và cơ quan thực hiện quyền tư pháp.

Từ khóa: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Chính phủ; hoạt động kiểm soát; quyền lập pháp. Power control aims to prevent different branches of power and agencies from abusing authority, becoming corrupt, or deviating from their designated functions and duties. The 2013 Constitution introduced principles of checks and balances among the legislative, executive, and judicial branches. This has granted the Government a new position within the state apparatus, ensuring greater relative independence in its relationship with the legislative body. Consequently, this provides a foundation for enhancing the Government's proactivity, flexibility, and creativity in its operations while establishing an objective premise for the Government to strengthen its coordination and exercise appropriate control over the legislative and judicial bodies.

Keywords: Functions, duties, powers; Government; control activities; legislative authority.

NGÀY NHẬN: 15/7/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/9/2024 NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.995>

1. Sự cần thiết kiểm soát hoạt động của cơ quan thực hiện quyền lập pháp

a. Cơ quan thực hiện quyền lập pháp

Nội dung cốt lõi của quyền lập pháp chính là quyền đồng ý hoặc không đồng ý thông qua một chính sách hoặc một dự luật nào đó. Quyền lập pháp được trao cho Quốc

hội (Điều 69 Hiến pháp năm 2013; Điều 1 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014). Hay nói cách khác, Quốc hội chính là cơ quan thực hiện quyền lập pháp. Quốc hội có thể ủy

* TS, Viện Nhà nước và pháp luật - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

quyền cho các cơ quan nhà nước khác thay mặt mình ban hành văn bản dưới luật để quản lý xã hội. Khi bàn đến quyền lập pháp của Quốc hội, cần xem xét khái niệm lập pháp ủy quyền. Đây là trường hợp Quốc hội ủy quyền cho Chính phủ và các cơ quan nhà nước khác, như: tòa án, viện kiểm sát hoặc trong một số trường hợp là các tổ chức chính trị - xã hội... ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hiện tượng lập pháp ủy quyền không có nghĩa là Quốc hội chia sẻ quyền lập pháp cho các cơ quan khác. Bản chất của lập pháp ủy quyền là bảo đảm tính ổn định tương đối của các văn bản luật trong khi vẫn điều chỉnh được những quan hệ xã hội vô cùng đa dạng của đời sống xã hội. Chính phủ có nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu, soạn thảo, trình Quốc hội xem xét, ban hành trên 90% các dự án luật. Tuy nhiên, để bảo đảm cho các văn bản, quyết định do Quốc hội ban hành mang tính khả thi, phù hợp với đời sống xã hội, đáp ứng lợi ích của Nhân dân, đòi hỏi Chính phủ phải có khả năng tác động đến quyền lập pháp của Quốc hội. Khả năng này được hiện thực hóa thông qua quyền kiểm soát của Chính phủ đối với Quốc hội.

Như vậy, giữa Chính phủ và Quốc hội tất yếu khách quan có mối quan hệ phối hợp rất chặt chẽ trong hoạt động lập pháp, thực hiện quyền lập pháp. Bài viết làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn của mối quan hệ kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với Quốc hội trong hoạt động lập pháp, từ cơ sở đó để tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ thể chế điều chỉnh mối quan hệ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập pháp, góp phần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta¹. Quyền lực quan trọng nhất *Hiến pháp* trao cho Quốc hội là quyền lập pháp. Để việc thực hiện đúng mục đích, có giới hạn, bảo đảm các đạo luật được ban hành có tính dân chủ, pháp quyền, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành đất nước, quyền

lực này phải được kiểm soát, trước hết và chủ yếu bởi Chính phủ - cơ quan thực hiện quyền hành pháp.

b. Chính phủ kiểm soát hoạt động của cơ quan thực hiện quyền lập pháp

Với chức năng thực hiện quyền hành pháp, Chính phủ thực hiện việc hoạch định và điều hành chính sách quốc gia, tổ chức thực hiện *Hiến pháp* và pháp luật để duy trì và bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tại Điều 69 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước như Chính phủ được thành lập bởi Quốc hội, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (Điều 94) và cả đối với cơ quan Tòa án nhân dân tối cao đều ở vị trí thấp hơn và chịu sự giám sát tối cao bởi Quốc hội sẽ dẫn tới sự bất cập và khó thực hiện được nguyên tắc “phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan” trong bộ máy nhà nước. Hiện nay, quy định “Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (không ai cao hơn) và thực hiện quyền giám sát tối cao thì các cơ quan hành pháp và tư pháp không thể có quyền “kiểm soát” đối với Quốc hội”². Đồng thời, “... bản thân Quốc hội lại chưa có ai giám sát để bảo đảm cho Quốc hội hoạt động hợp hiến, làm đúng, làm đủ các quy định của *Hiến pháp*”³.

Chính phủ - cơ quan thực hiện quyền hành pháp - kiểm soát việc thực hiện quyền lập pháp, tư pháp cũng như cơ quan thực hiện quyền tư pháp kiểm soát việc thực hiện quyền lập pháp và quyền hành pháp chưa được coi trọng. Vì vậy, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các quyền chưa hình thành một cách đầy đủ theo đúng quy định của *Hiến pháp* năm 2013. Tinh thần chủ đạo xuyên suốt toàn bộ các quy định của

Hiến pháp về Chính phủ là bảo đảm tính độc lập tương đối, tăng cường tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo và tính dân chủ pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ. Ngoài ra, *Hiến pháp* năm 2013 có hai sửa đổi, bổ sung quan trọng, đó là: bỏ quy định của *Hiến pháp* năm 1992 về việc Quốc hội ban hành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và bổ sung quy định cho phép Thủ tướng Chính phủ được quyền yêu cầu triệu tập kỳ họp bất thường của Quốc hội hoặc đề nghị Quốc hội họp kín.

Để cụ thể hóa nguyên tắc kiểm soát việc thực quyền lực nhà nước giữa Quốc hội và Chính phủ theo *Hiến pháp* năm 2013, trong đó Quốc hội là cơ quan nắm toàn bộ quyền lực nhà nước, kiểm soát hoạt động của các cơ quan nhà nước khác. Với quan điểm này, Chính phủ được coi là cơ quan cấp dưới của Quốc hội, chịu sự giám sát của Quốc hội nên Chính phủ khó có thể kiểm soát hoạt động lập pháp của Quốc hội. Do vậy, *Hiến pháp* năm 2013, bên cạnh việc bổ sung nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước cũng như xác định rõ cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, vẫn tiếp tục xác định Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, song điều này đã gây ra những trở ngại nhất định trong việc cụ thể hóa nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước trong các văn bản luật. Tính chất “quyền lực nhà nước cao nhất” tạo ra vị thế “bất khả xâm phạm” của Quốc hội, dẫn đến tâm lý “sợ” trao cho Chính phủ, tòa án nhân dân thẩm quyền mang tính chất kiểm soát Quốc hội trong hoạt động lập pháp sẽ trái với tính chất quyền lực nhà nước cao nhất của Quốc hội⁴.

2. Thực trạng mối quan hệ giữa Chính phủ đối với hoạt động của cơ quan thực hiện quyền lập pháp

Chính phủ quá tải trong việc xây dựng dự án luật, nhiều dự án luật đã phải rút khỏi chương trình xây dựng luật hoặc lùi thời hạn

trình dự án. Hiện nay, thành viên của Ban soạn thảo các dự án luật thường là chuyên gia của các bộ, các ngành được cử vào. Điều này đã dẫn đến tình trạng cục bộ, ngành, “không chuyên nghiệp” và “quá tải” trong việc soạn thảo các dự án luật. Còn một số dự án, khi Chính phủ trình ra Ủy ban Thường vụ Quốc hội, một số bộ vẫn còn ý kiến khác so với tờ trình, nội dung dự thảo luật do Chính phủ trình. Chẳng hạn như các ý kiến tham gia về nội dung quy hoạch trong dự án Luật Quy hoạch, ý kiến tham gia về việc thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam. Có văn bản soạn thảo, ban hành không theo quy trình của *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* (như nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam). Có dự án luật vừa gửi Bộ Tư pháp thẩm định vừa gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trình Chính phủ cho ý kiến mặc dù chưa có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp...⁵.

Quốc hội quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước nhưng những thẩm quyền này lại mang tính chất hành pháp (thuộc thẩm quyền của Chính phủ), như: Quốc hội quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, đối ngoại, quốc phòng, an ninh. Sự quá tải của Quốc hội trong việc thực hiện những công việc này có nguyên nhân từ việc *Hiến pháp* đã trao cho Quốc hội quyết định những công việc vốn thuộc phạm vi quyền hành pháp nên Quốc hội thiếu thông tin, thiếu cơ sở để quyết định. Chính sự phân công không hợp lý này vừa tạo ra tình trạng

hình thức, bao biện, làm thay công việc hành pháp của Quốc hội; vừa làm cho Chính phủ trở nên bị động, lung túng trong việc hoạch định chính sách và điều hành chính sách trong thực tế.

Dưới góc độ kiểm soát quyền lực thì việc Chính phủ đề nghị điều chỉnh Chương trình, trong đó có việc xin rút hoặc đề nghị dừng việc xem xét, thông qua dự án luật, pháp lệnh là điều bình thường và phù hợp với quy định của *Hiến pháp* về kiểm soát quyền lực. Tuy nhiên, một số cơ quan của Quốc hội cũng như không ít đại biểu Quốc hội vẫn thể hiện quan điểm, thái độ phê bình, chất vấn Chính phủ như trước đây (khi chưa ban hành *Hiến pháp* năm 2013) về vấn đề này. Như vậy cho thấy, tư duy, nhận thức về vai trò kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với Quốc hội trong thực hiện quyền lập pháp còn hạn chế.

Việc *Luật Ban hành văn bản ban hành pháp luật* tiếp tục quy định thẩm quyền của Quốc hội quyết định Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm chưa bảo đảm phù hợp với *Hiến pháp* năm 2013. Quy định của *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* hiện hành không chỉ làm suy giảm mạnh mẽ động lực của mối quan hệ phối hợp giữa Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chính phủ trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án luật, pháp lệnh (do không duy trì được sự tương tác xuyên suốt, liên tục giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thẩm tra) mà còn không bảo đảm tính liên tục về trách nhiệm, làm thay đổi vị trí, vai trò trong giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện và thẩm tra, giám sát, phản biện đối với dự án luật, pháp lệnh. Theo đó, vai trò, trách nhiệm kiểm soát của Chính phủ đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội càng trở nên bị động hơn; phương thức kiểm soát quyền lực không duy trì được tính liên tục, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực hiện.

Luật, pháp lệnh do Chính phủ chủ trì nghiên cứu, soạn thảo, trình Quốc hội và trong quá trình Quốc hội xem xét, thông qua, Chính phủ đóng vai trò, trách nhiệm rất quan trọng, không thể thiếu trong tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện. Tuy nhiên, sau khi luật được Quốc hội thông qua, không có bất cứ vai trò nào của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quy trình, thủ tục Chủ tịch nước công bố luật, pháp lệnh mà luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua được gửi thẳng cho Chủ tịch nước ban hành lệnh công bố.

Hiến pháp quy định Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh, nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn biểu quyết ban hành thì đề nghị Quốc hội xem xét, quyết định. Cơ quan nào - nếu không phải là Chính phủ - là chủ thể có thể phát hiện những bất hợp lý của pháp lệnh và chuẩn bị nội dung vấn đề bất hợp lý để trình Chủ tịch nước xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Quốc hội xem xét, quyết định? Đây là vấn đề chưa được *Hiến pháp* và *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* quy định.

Một thực tế cho thấy, báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước các kỳ họp của Quốc hội cũng như trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội thường thiếu một nội dung rất quan trọng, đó là đưa ra thông điệp mạnh mẽ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về những ưu tiên, trọng tâm của Chính phủ về nhu cầu lập pháp phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước⁶.

3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp theo tinh thần của *Hiến pháp* năm 2013

Thứ nhất, *Hiến pháp* xác định chỉ riêng Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước là chưa hợp lý. Chính phủ, Tòa án nhân dân

cũng là cơ quan quyền lực nhà nước (nói đúng hơn là những cơ quan thực hiện chức năng của quyền lực nhà nước). Vì vậy, sẽ hợp lý hơn khi *Hiến pháp*, căn cứ vào chức năng để xác định tính chất của các cơ quan nhà nước. Theo đó, Quốc hội không còn được xác định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất nữa. Việc bãi bỏ tính chất này của Quốc hội không làm suy giảm vị trí của Quốc hội mà vẫn là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc bãi bỏ tính chất này của Quốc hội sẽ có ý nghĩa khẳng định Chính phủ, Tòa án nhân dân cũng là cơ quan được Nhân dân trao cho thực hiện các quyền hành pháp, tư pháp. Sự thay đổi này sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc cụ thể hóa nguyên tắc kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lực nhà nước⁷.

Thứ hai, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ. Bổ sung thẩm quyền của Chính phủ đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin rút lại hoặc chưa thông qua dự án luật, pháp lệnh do Chính phủ trình hoặc đề nghị chưa thông qua dự án luật, pháp lệnh do cơ quan khác trình. Thẩm quyền này có thể bổ sung vào *Luật Tổ chức Chính phủ* và *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung *Luật* này theo hướng quy định rõ căn cứ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền của Chính phủ.

Thứ ba, xác định rõ hơn và tăng cường vai trò lập pháp của Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ, tức là đứng đầu hành chính và hành pháp. Dưới góc độ kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp, cần khẳng định quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ như sau:

(1) Quyền được đề nghị với Ủy ban

Thường vụ Quốc hội bổ sung, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh (nên bỏ quy định hiện hành giao thẩm quyền này cho Chính phủ); quyền được đề nghị rút dự án luật, pháp lệnh; quyền đề nghị dừng chưa thông qua dự án luật, pháp lệnh. Những điều chỉnh này là để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời.

(2) Cho ý kiến chỉ đạo về việc tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với những nội dung mới phát sinh hoặc có sự thay đổi lớn so với dự án Chính phủ trình, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ thấy cần thiết phải trình Chính phủ thảo luận, cho ý kiến.

(3) Cụ thể hóa thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ được yêu cầu triệu tập kỳ họp bất thường của Quốc hội để thảo luận, thông qua dự án luật khi cần thiết; quyền triệu tập phiên họp bất thường của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thảo luận, cho ý kiến đối với những dự án luật cần trình Quốc hội ban hành khẩn cấp hoặc để thảo luận, thông qua những dự án pháp lệnh nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong quản lý điều hành của Chính phủ. Thẩm quyền này của Thủ tướng Chính phủ với tư cách là người đứng đầu cơ quan thực hiện quyền hành pháp là nhằm bảo đảm quyền chủ động của Chính phủ có thể trình Quốc hội bất cứ dự án luật nào vào bất cứ thời điểm nào để kịp thời phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của mình.

(4) Trao quyền cho Thủ tướng Chính phủ ký trình Chủ tịch nước công bố luật, pháp lệnh; tham mưu, trình Chủ tịch nước đề nghị Quốc hội xem xét lại pháp lệnh được thông qua (khoản 1 Điều 88 *Hiến pháp* năm 2013).

Thứ tư, quy định quyền của thành viên Chính phủ được tham dự và phát biểu ý kiến tại các phiên họp Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cuộc họp của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của

Quốc hội trong quá trình thẩm tra, thảo luận, xem xét, thông qua luật, pháp lệnh.

Thứ năm, về thẩm quyền trình dự án luật, dự án ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội thì đề xuất chính sách và các giải pháp để cụ thể hóa chính sách đã và đang được Chính phủ thực hiện. Vấn đề cần làm rõ hiện nay là pháp luật phải có những quy định thể hiện rõ tính độc lập, chủ động, kiến tạo và khả năng hoạch định của Chính phủ xứng đáng với vị thế: “Chính phủ phải là cơ quan có quyền chủ động về mặt hiến định trong việc hoạch định trên cơ sở pháp luật và chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước *Hiến pháp* và pháp luật, chứ không chỉ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và càng không thể chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội”⁸.

Thứ sáu, bỏ thẩm quyền của Quốc hội về quyết định chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm. Việc bỏ thẩm quyền này sẽ thúc đẩy xác lập đầy đủ, toàn diện hơn quyền trình dự án luật, pháp lệnh của Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy định của *Hiến pháp*. Đồng thời, tạo cơ sở để Chính phủ thực hiện quyền kiểm soát trên thực tế đối với Quốc hội trong lĩnh vực lập pháp.

Thứ bảy, về kiểm soát ủy quyền lập pháp. Muốn khắc phục được tình trạng ban hành quá nhiều các văn bản hướng dẫn thi hành hiện nay, Quốc hội nên quan tâm hoàn thiện quy tắc về ủy quyền lập pháp. Mặc dù, những năm qua, sau mỗi lần sửa đổi, bổ sung *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, quy tắc ủy quyền lập pháp đã có phần hoàn thiện thêm nhưng thực chất, quy tắc ủy quyền lập pháp hiện vẫn có những phần quy định còn lỏng lẻo. Do đó, việc ủy quyền lập pháp của Quốc hội cũng cần thiết phải được kiểm soát nhằm bảo đảm đúng thẩm quyền. Quốc hội ủy quyền lập pháp cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan khác (chính quyền địa phương).

4. Kết luận

Với chức năng hiến định, Chính phủ có cơ chế kiểm soát quyền lực đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp là Quốc hội, được thể hiện ở nhiều khía cạnh trong quy trình xây dựng dự án luật, quyền trình và rút dự án luật... tuy nhiên, nội dung, hình thức kiểm soát của Chính phủ với cơ quan thực hiện quyền lập pháp chưa được làm rõ, thậm chí chưa có cơ chế trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát trên thực tiễn. Theo đó, cần quy định rõ hơn vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật, trong quy trình lập pháp của Quốc hội, bảo đảm Chính phủ vừa phối hợp với Quốc hội, vừa tăng cường kiểm soát hoạt động lập pháp của Quốc hội □

Chú thích:

1. Nguyễn Phước Thọ (2019). *Kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với Quốc hội trong thực hiện quyền lập pháp*. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 14 (390), tháng 8/2019.

2, 3 *Câu hỏi về kiểm soát quyền lực*. <https://vietnamnet.vn>, ngày 16/3/2013.

3. Đào Trí Úc, Nguyễn Như Phát (đồng chủ biên) (2007). *Tài phán Hiến pháp và vấn đề xây dựng mô hình tài phán Hiến pháp ở Việt Nam* (sách chuyên khảo). H. NXB Công an nhân dân, tr. 186 - 190.

4, 7. Vũ Hồng Anh (2019). *Nguyên tắc kiểm soát việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp*. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 16 (392), tháng 8/2019.

5. Nguyễn Duy Nam (2022). *Mối quan hệ giữa lập pháp và hành pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Tạp chí Công Thương, số 11 (tháng 5/2022).

6. Nguyễn Phước Thọ (2019). *Kiểm soát quyền lực của Chính phủ đối với Quốc hội trong thực hiện quyền lập pháp*. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 14 (390), tháng 8/2019.

8. Đào Trí Úc (2012). *Về sự cần thiết và phạm vi sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992 - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Hồng Đức, tr. 97.